

Số: /BC-UBND

Lục Bình, ngày tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính Quý III năm 2024

Thực hiện Văn bản số 2001/UBND-NV ngày 27 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện Bạch Thông về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC quý 3 năm 2024, UBND xã Lục Bình báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý III năm 2024, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Đánh giá về các hoạt động chỉ đạo, điều hành nổi bật của lãnh đạo đơn vị đối với công tác CCHC

Công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã được quan tâm, chỉ đạo thực hiện kịp thời. Để triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2024, UBND xã đã ban hành một số văn bản như sau: Kế hoạch số 109/KH-UBND, ngày 15 tháng 7 năm 2024 về Tổ chức Hội nghị tuyên truyền nội dung công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số năm 2024; Công văn số 183/UBND-VP về việc triển khai thực hiện bộ tiêu chí đánh giá Chỉ số CCHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; Công văn số 194/UBND-VP, ngày 09/8/2024 về việc chấn chỉnh thực hiện nhiệm vụ và chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính Ban Chỉ đạo CCHC xã đã họp để đánh giá công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2024. Thường xuyên chỉ đạo công chức phụ trách các lĩnh vực chuyên môn có TTHC thường xuyên rà soát, tham mưu, niêm yết các thủ tục hành chính tại bảng niêm yết của xã; thực hiện các thủ tục hành chính theo đúng quy trình, không gây phiền hà, sách nhiễu cho Nhân dân trong thực thi công vụ.

Đảng ủy xã ban hành Kế hoạch số 160 - KH/ĐU, ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Đảng ủy xã, Kế hoạch thực hiện tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của Bí thư Đảng ủy- Chủ tịch HĐND xã với Nhân dân năm 2024. Tham gia hội nghị tiếp xúc, đối thoại có tổng số 69 đại biểu; có 45 đại biểu đại diện cho nhân dân thuộc 08 thôn trên địa bàn xã; có 14 đại biểu tham gia phát biểu, với 30 ý kiến tập trung chủ yếu đến các vấn đề như: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy chính quyền địa phương; công tác xây dựng Đảng; công tác xây dựng cơ bản; về chế độ chính sách; công tác quản lý nhà nước về đất đai; 03 ý kiến trong công tác lâm nghiệp. Sau hội nghị, Đảng ủy xã đã ban hành Thông báo số 261-TB/ĐU, ngày 22/7/2024 về thông báo kết luận hội nghị tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của Bí thư Đảng ủy- Chủ tịch HĐND xã với Nhân dân năm 2024.

UBND xã ban hành Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 19/4/2024 của UBND xã Lục Bình và tổ chức thành công hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch Ủy

ban nhân dân xã với thanh niên xã Lục Bình năm 2024. Tại buổi đối thoại có 8 lượt phát biểu với 8 ý kiến, kiến nghị, đề xuất của đại diện thanh niên trên địa bàn xã, các ý kiến, kiến nghị của thanh niên cơ bản tập trung vào nhóm vấn đề: Tình hình an ninh trật tự của địa phương, các vấn đề liên quan đến giải quyết việc làm, cơ cấu phát triển kinh tế, chính sách định hướng, tư vấn nghề nghiệp, việc làm, hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên...đây đều là những ý kiến, kiến nghị rất chính đáng và thiết thực của thanh niên. Sau Hội nghị ủy ban nhân dân xã đã ban hành Thông báo số 46/TB-UBND ngày 29/5/2024 về kết luận của Chủ tịch UBND xã tại hội nghị đối thoại với thanh niên trên địa bàn xã năm 2024.

2. Đánh giá, cập nhật tiến độ thực hiện kế hoạch CCHC năm 2024

Kế hoạch thực hiện công tác CCHC năm 2024 của xã đã đề ra: 21 mục tiêu, 37 nhiệm vụ và 50 hoạt động cụ thể ở trên 7 nội dung của công tác CCHC, trong đó có 18 hoạt động thường xuyên; 30 hoạt động có thời hạn; 01 hoạt động thực hiện khi có văn bản của UBND huyện và 01 hoạt động khi có chỉ đạo của tỉnh. Để thực hiện có hiệu quả các nội dung CCHC, UBND xã đã phân công rõ bộ phận chủ trì tham mưu thực hiện và bộ phận phối hợp. Hiện nay, UBND xã đã thực hiện hoàn thành được của 18/28 nhiệm vụ có thời hạn và tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động có thời hạn; duy trì thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động thường xuyên theo kế hoạch.

3. Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC: UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 109/KH-UBND, ngày 15 tháng 7 năm 2024 về Tổ chức Hội nghị tuyên truyền nội dung công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số năm 2024. Công tác thông tin, tuyên truyền chủ yếu về CCHC thường xuyên được lồng ghép tại cuộc họp của xã, thôn và được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã.

Trong quý III năm 2024, thực hiện tuyên truyền lồng ghép về công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 tại các thôn được 03 buổi/03 thôn, thu hút 118 lượt người tham dự, nội dung tuyên truyền chủ yếu là về lợi ích, ý nghĩa của dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn người dân cách đăng ký, cách nộp dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn người dân thanh toán trực tuyến,..

4. Đánh giá về những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả tại cơ quan

Trong quý III năm 2024, UBND xã không có mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai tại cơ quan, đơn vị.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

- Công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trên địa bàn xã được thực hiện theo đúng quy định tại Luật ban hành văn bản năm 2015 và Nghị định hướng dẫn thi hành. UBND xã ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND, ngày 08/01/2024 về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024. Trong Quý III năm 2024 xã không có văn bản quy phạm pháp luật được ban hành.

- UBND xã đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 32/KH-UBND, ngày 05/02/2024 – kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã năm 2024; Kế hoạch số 60/KH-UBND, ngày 20/3/2024 về Kiểm tra liên ngành công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã năm 2024. Trong quý III năm 2024, UBND xã ban hành 01 quyết định thành lập Tổ kiểm tra về Xử phạt vi phạm hành chính và Theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024; 03 quyết định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai; 01 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại xã.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch số 15/KH-UBND, ngày 16/01/2024 về tuyên truyền phổ biến pháp luật về lĩnh vực Lâm nghiệp trên địa bàn xã Lục Bình năm 2024; Kế hoạch số 41/KH-UBND, ngày 23/02/2024 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024. Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân thông qua đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử của xã và lồng ghép với các cuộc họp của thôn. Trong quý III năm 2024, thực hiện tuyên truyền phổ biến giáo dục được 01 buổi/01 thôn, thu hút 35 người tham dự, nội dung tuyên truyền chủ yếu là về: Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật đất đai sửa đổi; một số văn bản quy định mới trong lĩnh vực lâm nghiệp,...

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Kết quả rà soát đơn giản hóa TTHC: Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 29/01/2024 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024. UBND xã thường xuyên chỉ đạo công chức chuyên môn thực hiện rà soát việc thực hiện TTHC để kịp thời tham mưu, đề xuất cho UBND xã trong quá trình tổ chức thực hiện. Trong quý III, không có phương án đơn giản hóa TTHC được đề xuất.

- Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã đều được niêm yết công khai, minh bạch tại Bảng tin Trụ sở UBND xã. Thường xuyên rà soát các TTHC đã được sửa đổi, bổ sung đồng thời cập nhật các TTHC mới ban hành. Số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã có 112 thủ tục.

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

+ Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa: Nhân sự thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận Một cửa được kiện toàn tại Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND xã. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, diện tích phòng chưa đảm bảo, một số trang thiết bị chưa đáp ứng.

+ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả luôn thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông điện tử trong giải quyết TTHC, công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong giải quyết TTHC. Các TTHC đều được giải quyết trên phần mềm một cửa điện tử và đúng thời gian quy định.

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: UBND xã tiếp tục số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC theo kế hoạch.

+ Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của cơ quan, đơn vị (Thời điểm báo cáo từ ngày 25/5/2024 đến 24/8/2024): Số hồ sơ tiếp nhận 121 (tiếp nhận trực tuyến: 121 hồ sơ; tiếp nhận trực tiếp: 0 hồ sơ); số hồ sơ kỳ trước chuyển sang: 0 hồ sơ; số đã giải quyết 121; số giải quyết đúng hạn 121; số đang giải quyết trong hạn 0.

+ Về tình hình số hóa hồ sơ TTHC: Số hồ sơ tiếp nhận là 124, trong đó số hồ sơ có số hóa thành phần hồ sơ là 123 (số hồ sơ số hóa đầy đủ thành phần là 121) = 97,58%; số hồ sơ có kết quả số hóa là 121 = 100%.

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: UBND xã ban hành Thông báo số 03/TB-UBND, ngày 05/01/2024 về việc thông báo địa chỉ tiếp nhận thông tin, phản ánh về những hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu, tiêu cực trong hoạt động công vụ. Trong quý III năm 2024, UBND xã không nhận được phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Việc thực hiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan được đảm bảo theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

Tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức của đơn vị: Hiện xã có tổng số 20 cán bộ, công chức, trong đó có 10 cán bộ, 10 công chức.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Kết quả bố trí sắp xếp vị trí việc làm công chức của đơn vị: Các vị trí công tác của cán bộ, công chức xã đều đảm bảo đúng quy định.

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị: UBND xã đã ban hành Công văn số 194/UBND-VP, ngày 09/8/2024 về việc chấn chỉnh thực hiện nhiệm vụ và chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; Công văn số 207/UBND-VP, ngày 20/8/2024 về việc triển khai văn bản của Sở Nội vụ về kiểm điểm, xử lý kỷ luật, đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật. Nhìn chung cán bộ, công chức xã đều chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính của cơ quan, không có cán bộ, công chức vi phạm bị xử lý kỷ luật.

5. Cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại đơn vị:

+ Tiến độ thu ngân sách nhà nước theo kế hoạch: Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tính đến ngày 24/8/2024 được 197.575.633/160.000.000đ = 123,5 % kế hoạch giao.

+ Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Không có

- Thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công: Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định số 34/QĐ-UBND, ngày 26/01/2024 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và Quyết định số 38/QĐ-UBND, ngày 31/01/2024 về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của UBND xã Lục Bình. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện đúng quy định.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương: UBND xã đã ban hành Công văn số 140/UBND-VP, ngày 17/6/2024 về việc tổ chức cài đặt các nền tảng thanh toán trực tuyến, chữ ký số công cộng nhằm sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn xã năm 2024; Công văn số 155/UBND-VHTT ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng; Quyết định số 168/QĐ-UBND, ngày 08/7/2024 về việc ban hành Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh mạng Trang thông tin điện tử xã Lục Bình. UBND xã đã gắn chặt ứng dụng CNTT với cải cách hành chính như: sử dụng tốt phần mềm quản lý HSCV, tăng cường sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử; tiếp tục vận hành có hiệu quả phần mềm Một cửa điện tử. Tuyên truyền cán bộ công chức thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá mức độ đảm bảo ATTT cho hệ thống Máy tính gồm: Cài đặt mật khẩu máy, sử dụng phần mềm diệt virus có bản quyền... nhằm đánh giá tổng thể mức độ ATTT mạng, kịp thời phát hiện và xử lý sự cố, lỗ hổng, để kịp thời ngăn chặn, bảo vệ hệ thống mạng. Triển khai cài đặt, kích hoạt bản quyền phần mềm phòng, chống mã độc tập trung -BKA Vcho tất cả các máy tính (PC) của cá nhân trong cơ quan, đơn vị và nâng cấp mạng LAN.

- Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật: Hiện nay, UBND xã duy trì việc bố trí 21 máy tính để bàn (có 02 máy không có kết nối mạng; 01 máy phục vụ dịch vụ công), 04 máy tính xách tay, 15 máy in, 03 máy scan, hệ thống phòng họp trực tuyến để phục vụ cho hoạt động của đơn vị; xã đã trang bị hệ thống mạng LAN, tốc độ, chất lượng dịch vụ đường truyền Internet của đơn vị đảm bảo 100% máy tính của cán bộ, công chức làm việc đều có kết nối mạng.

- Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

+ Đối với phần mềm quản lý văn bản: Đơn vị đã ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice trong việc tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản, tổng số tài khoản được cấp là 24 tài khoản, trong quý III năm (từ 25/5/2024 đến 24/8/2024), UBND xã đã tiếp nhận 1.295 văn bản đến; 520 văn bản đi (trong đó có 515/520 văn bản được ký số = 99 %)

+ Đối với hệ thống thư điện tử công vụ: Tỷ lệ CBCC được cấp thư điện tử, tỷ lệ thường xuyên sử dụng đạt 100%. Tỷ lệ lãnh đạo được cấp và thường xuyên sử dụng đạt 100%.

+ Đối với Trang thông tin điện tử xã: UBND xã chỉ đạo CBCC xã tăng cường viết tin, cung cấp tin bài đăng trên cổng thông tin điện tử xã kịp thời. Trong quý III năm 2024, Trang Thông tin điện tử đã đăng tải được 16 tin bài về công tác cải cách hành chính.

+ Việc vận hành phần mềm một cửa được thực hiện thường xuyên trong tất cả các lĩnh vực, ngoài ra, lĩnh vực BTXH còn được thực hiện liên thông với huyện. Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng các phần mềm dùng chung trong hoạt động quản lý, điều hành đơn vị như: Phần mềm một cửa điện tử; phần mềm khai báo hiểm xã hội; ứng dụng giao dịch kho bạc nhà nước; ứng dụng quản lý tài sản công; ứng dụng hỗ trợ kê khai thuế.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Trong quý III năm 2024, đơn vị phát sinh 121 hồ sơ trực tuyến, các hồ sơ trực tuyến chủ yếu phát sinh trong lĩnh vực chứng thực; hộ tịch, bảo trợ xã hội.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Công tác CCHC trên địa bàn xã tiếp tục được cấp ủy, chính quyền tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện.

- Chất lượng đội ngũ CBCC cơ bản đáp ứng, khả năng xử lý, giải quyết công việc, ý thức trách nhiệm và việc chấp hành công vụ ngày một tốt hơn.

- Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và việc áp dụng các quy trình tiếp nhận và trả kết quả được thực hiện đúng quy định, không có hồ sơ giải quyết quá hạn. Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ có số hóa kết quả đạt 100%.

- Thủ tục hành chính được niêm yết công khai, minh bạch giúp người dân nắm rõ được quy trình và thời gian giải quyết các TTHC giảm thiểu thời gian đi lại và chi phí cho người dân.

2. Những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân

- *Hạn chế, yếu kém:* Chưa phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI; việc nghiên cứu, khai thác TTHC được niêm yết tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của người dân còn hạn chế, chủ yếu là hỏi trực tiếp qua bộ phận chuyên môn. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã đã được trang bị máy tính, máy scan và bố trí địa điểm để người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến tuy nhiên tỷ lệ người dân biết và khai thác hệ thống dịch vụ công trực tuyến của xã còn ít; hầu hết công chức tiếp nhận TTHC phải làm thay người dân trong quá trình nộp hồ sơ do người dân không biết thao tác trên máy tính.

- *Nguyên nhân:* Là một xã miền núi, trình độ dân trí không đồng đều; đời sống của người dân nhìn chung còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn khá cao nên tỷ lệ người dân được tiếp cận với công nghệ thông tin và biết sử dụng máy vi tính rất ít. Công tác tuyên truyền chưa được thường xuyên và nhìn chung còn mang tính hình thức; nội dung tuyên truyền chưa sát, chưa thu hút được người dân tham gia. Ngoài ra, điều kiện phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã chật hẹp nên chưa bố trí được địa điểm cố định để người dân thực hiện.

IV. NHIỆM VỤ CCHC QUÝ IV NĂM 2024

1. Tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính; Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 01/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước; kế hoạch CCHC năm 2024 của xã... Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác và thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã. Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

2. Thường xuyên cập nhật, niêm yết đầy đủ kịp thời các thủ tục hành chính mới ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, đồng thời đề nghị bãi bỏ hoặc hủy bỏ theo quy định đối với TTHC, không còn phù hợp nhằm cắt giảm chi phí về thời gian và tài chính của người dân và doanh nghiệp.

3. Tiếp tục áp dụng có hiệu quả cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin hiện có, sử dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng, đặc biệt trong việc giải quyết các thủ tục hành chính; thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý công việc qua mạng nội bộ, hạn chế văn bản giấy, xây dựng tác phong làm việc hiện đại, hiệu quả, kịp thời.

4. Nghiêm túc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính tại đơn vị; xử lý nghiêm các cá nhân có hành vi vi phạm trong thực hiện thủ tục hành chính.

5. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức tại đơn vị. Thực hiện đầy đủ, đúng thời gian công tác báo cáo cải cách hành chính theo quy định. Thực hiện việc tự chấm điểm công tác CCHC năm 2024.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không có.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC Quý III năm 2024 của UBND xã Lục Bình./.

Nơi nhận:

- Gửi bản điện tử:*
- UBND huyện;
 - Phòng Nội vụ huyện;
 - Thường trực Đảng ủy xã;
 - Thường trực HĐND xã;
 - Ủy ban MTTQ và các đoàn thể xã;
 - Công TTĐT xã;
 - Chủ tịch, PCT UBND xã;
 - Công chức xã;
 - Lưu: VP-TK xã.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hậu

Phụ lục I
BIỂU THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	8	
1.2	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	73	
1.2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	37	
1.2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	27	
1.3	Thực hiện nhiệm vụ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
1.3.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	435	
1.3.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	432	
1.3.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	3	
1.3.4	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
1.4	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Có/không	Không	
2	Cải cách thể chế			
2.1	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	0	
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.2.1	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
2.3	Rà soát VBQPPL		0	
2.3.1	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền	Văn bản	0	
2.3.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản		
	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1	Thống kê TTHC		0	
3.1.1	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
3.1.2	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.1.3	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
3.1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại cơ quan, đơn vị	Thủ tục		
<i>Trong đó</i>	<i>Số TTHC cấp xã</i>	<i>Thủ tục</i>	112	
3.2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.2.1	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	02	
3.2.2	Số TTHC liên thông giữa các cấp	Thủ tục	09	
3.2.3	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục		
3.3	Kết quả giải quyết TTHC			
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	121	
	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	121	
3.4	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%		
3.4.1	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	
3.4.2	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1	Số liệu về biên chế cán bộ, công chức			
4.1.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	20	
4.1.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	20	
4.1.3	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.1.4	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	0	
5	Cải cách chế độ công vụ			
5.1	Vị trí việc làm của cán bộ, công chức			
	Số cán bộ, công chức đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt	%	100	
5.2	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).			
5.2.1	Số cán bộ bị kỷ luật.	Người	0	
5.2.2	Số công chức bị kỷ luật.	Người	0	
6	Cải cách tài chính công			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
7	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử			
7.1	Tổng số văn bản đi giữa các cơ quan nhà nước		520	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100	
7.2	Cung cấp Dịch vụ công trực tuyến			
7.2.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp một phần trực tuyến	%	100	
	<i>Tổng số TTHC một phần trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	13	
	<i>Số TTHC đang cung cấp một phần trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	13	
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	05	
7.2.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình	%	100	
	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình</i>	<i>Thủ tục</i>	62	
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình</i>	<i>Thủ tục</i>	62	
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	06	
7.2.3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC của tỉnh, quốc gia	%	100	
	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ một phần và toàn trình của cơ quan, đơn vị</i>	<i>Thủ tục</i>	75	
	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ một phần và toàn trình đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>	75	
7.2.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ một phần và toàn trình (chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ một phần và toàn trình có phát sinh hồ sơ)	%	100	
	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp, bưu chính công ích và trực tuyến)</i>	<i>Hồ sơ</i>	116	
	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	<i>Hồ sơ</i>	116	
7.2.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)</i>	<i>Thủ tục</i>	9	
	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	<i>Thủ tục</i>	9	